TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** **TỈNHQUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Vũ N Châu;
Các hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thuận;
bà Nguyễn Thị Hường.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979;

Nơi ĐKNKTT: thôn N, xã A, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên lạc: thôn P, xã M, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Lê H, sinh năm 1977;

Trú tại: thôn N, xã A, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2023 và phiên hoà giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:* chị Nguyễn Thị M và anh Lê H yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 12 năm 2002, tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, hay cải vả và bất đồng quan điểm sống; hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hơn sáu tháng nay, chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn P, xã M, huyện Đakrông sinh sống. Nay thấy cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết:

Về tình cảm: chị Nguyễn Thị M xin được ly hôn anh Lê H.

Về con chung: quá trình chung sống vợ, chồng có 03 con chung là cháu Lê M N, sinh ngày 09/12/2001, cháu Lê Văn S, sinh ngày 03/12/2003 và cháu Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 03/10/2007. Nếu ly hôn, chị Nguyễn Thị M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Thị Thu Tr; yêu cầu anh Lê H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng; đối với cháu Lê M N và cháu Lê Văn S đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hoà giải ngày 01/8/2023, chị M đã rút phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn, chỉ xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/5/2023, biên bản hoà giải anh Lê H trình bày:* anh H và chị M yêu nhau và đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đakrông vào năm 2002. Sau khi kết hôn, vợ về sống tại thôn N, xã A hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng xãy ra. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau hay cải vã, bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên, anh H nhận thấy vẫn còn thương vợ nên mong muốn được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: có ba con chung là cháu Lê M N, sinh ngày 09/12/2001, cháu Lê Văn S, sinh ngày 03/12/2003 và cháu Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 03/10/2007. Nếu ly hôn, anh Lê H có nguyện vọng giao cháu Lê Thị Thu Tr cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; đối với cháu Lê M N và cháu Lê Văn S đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê H là hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M, xử cho chị M được ly hôn anh Lê H.

Về con chung: căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lê Thị Thu Tr cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung; đối với cháu Lê M N và cháu Lê Văn S đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lê H; trú tại: thôn N, xã A, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và có nguyện vọng xin được nuôi con khi ly hôn nên Toà án xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Lê H, trú tại: xã A, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* anh Lê H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do; chị Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê H là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/12/2002. Trong quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, hay cải vã, bất đồng quan điểm sống ; anh H thường uống rượu về đánh đập vợ và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hơn 06 tháng nay nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Anh Lê H có nguyện vọng xin được đoàn tụ nhưng anh H không có biện pháp cũng như hành động để hàn gắn mẫu thuẫn vợ chồng.

Biên bản xác M ngày 25/7/2023, tại Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn N, xã A cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng chị Nguyễn Thị M và anh Lê H xãy ra từ lâu; khoảng tháng 02/2023 vợ chồng chị M, anh H đã sống ly thân; mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh H không thể hàn gắn được. Nay chị M xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị Nguyễn Thị M và anh Lê H đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn và anh Lê H.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống vợ chồng chị M, anh H có ba con chung là cháu Lê M N, sinh ngày 09/12/2001, cháu Lê Văn S, sinh ngày 03/12/2003

và cháu Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 03/10/2007. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M và anh Lê H thống nhất nếu phải ly hôn thì giao cháu Lê Thị Thu Tr cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; đối với cháu Lê M N và cháu Lê Văn S đã thành niên và có khả năng lao nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến của cháu Lê Thị Thu Tr, cháu Tr có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Từ ngày vợ chồng chị M, anh H sống ly thân đến nay cháu Tr về sống chung với mẹ tại thôn P, xã M, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M giao cháu Lê Thị Thu Tr cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu; đối với cháu Lê M N và cháu Lê Văn S đã thành niên và có khả năng lao động nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Lê H.

2. Về con chung: giao cháu Lê Thị Thu Tr cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000222 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị M đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu